TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2024/HS-ST
Ngày 16 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thành Vân.

2. Ông Quàng Văn Tiện.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Lý Thị Thùy Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã*** tham gia phiên toà: Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 131/2024/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 163/2024/HSST-QĐ ngày 04/5/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lường Văn T**, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Bản L, xã Y, huyện S, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lường Văn Sinh và bà Lường Thị T1; Bị cáo có vợ là Lường Thị D và 02 con (con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/01/2024, chuyển tạm giam ngày 19/01/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Văn B**, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Bản L, xã Y, huyện S, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn N2 và bà Lò Thị T3; Bị cáo có vợ là Lò Thị B3, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/01/2024, chuyển tạm giam ngày 19/01/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Chị Lường Thị D, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Bản L, xã Y, huyện S, tỉnh Sơn La. có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ ngày 10/01/2024 tổ công tác Công an xã Q, huyện S phối hợp với Công an xã E, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại bản K, xã E phát Lường Văn T, Lò Văn B đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại lòng bàn tay phải của B có một gói nilon màu hồng bên trong chứa các mảnh viên nén màu hồng và chất bột liên kết màu trắng trộn lẫn nhau *(T và B khai nhận là Hồng phiến và Heroine)* mục đích tàng trữ để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng, ngoài ra còn tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 26C1-150.51.

Ngày 11/01/2024 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định; kết quả: Các mảnh viên nén màu hồng và chất bột liên kết màu trắng có tổng khối lượng 1,13 gam, trích 0,13 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T, còn lại 1,00 gam làm vật chứng lưu kho, ký hiệu L.

Kết luận số 353/KL-KTHS ngày 15/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu ký hiệu T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine và Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,13 gam.*

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,13 gam, loại Methamphetamine và Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất".

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 09 giờ, ngày 10/01/2024 T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26C1-150.51 của gia đình đến nhà Lò Văn B rủ B đi bốc vác thuê thì B đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe chở B đến bản H1, xã Y bốc sắn thuê và trả công mỗi người 100.000đ. Khoảng 12 giờ 30 cùng ngày khi trên đường trở về nhà thì T rủ B góp tiền mua ma túy sử dụng thì B đồng ý đưa cho T 100.000đ, T cũng bỏ ra 100.000đ. Dọc đường về, T nhìn thấy một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đi bộ dọc đường nên T dừng xe lại trò chuyện hỏi mua 200.000đ ma túy (gồm Heroine và Hồng phiến) thì được người đàn ông dân tộc Mông đồng ý nhận tiền rồi bảo T và B đứng đợi. Khoảng 10 phút sau, người đàn ông quay lại đưa cho T 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa các mảnh Hồng phiến và Heroine trộn lẫn với nhau, T nhận lấy gói ma túy rồi đưa cho B cầm ở lòng bàn tay phải ngồi sau, còn T điều khiển xe chở B đi về. Đến 15 giờ cùng ngày, khi T và B về đến khu vực bản K, xã E, huyện S thì bị tổ công tác đang làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng 75/CT-VKSSM ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án

nhân dân huyện Sông Mã để xét xử các bị cáo Lường Văn T, Lò Văn B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lường Văn T từ 02 năm 02 tháng - 02 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 02 năm - 02 năm 04 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định định đang được đựng trong túi nilon cùng 01 túi nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; trả lại xe mô tô cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo; tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng; thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo T nhất trí với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn án phí.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: chị là vợ của bị cáo T, chiếc xe bị thu giữ trong vụ án là tài sản chung của gia đình, khi bị cáo sử dụng xe chị không hay biết và đề nghị xin được trả lại chiếc xe mô tô.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cở sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, ý kiến của có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] [2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 15 giờ 05 phút, ngày 10/01/2024 đối với Lường Văn T, Lò Văn B cùng vật chứng bị thu giữ là 01 gói nilon bên trong có các mảnh viên nén màu hồng trộn lẫn với chất bột liên kết màu trắng; Kết luận giám định số 353/KL-KTHS ngày 15/01/2024 của Phòng kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: *"... Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,13 gam, loại Methamphetamine và Heroine (Heroin)"*.

- Lời khai bị cáo về việc đã thường xuyên sử dụng ma tuý nên ngày 10/01/2024 T đã rủ B góp tiền cùng nhau đi mua được một gói ma túy của người không quen biết với giá 200.000 đồng, khi đang tàng trữ để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 10/01/2024 khi các bị cáo đang có hành vi tàng trữ 1,13 gam ma túy loại Methamphetamine và Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ "01 năm đến 05 năm tù".

Như vậy, nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đối với bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Là vụ án có đồng phạm. Trong đó, bị cáo T là người rủ rê, khởi xướng việc đi mua ma túy về sử dụng và là người trực tiếp trao đổi mua ma túy, có phương tiện sử dụng vào việc đi mua ma túy nên giữ vai trò là người chủ mưu, cầm đầu. Sau khi tiếp nhận ý chí từ bị cáo T thì bị cáo B đã góp tiền và cùng đi mua ma túy với bị cáo T để mua bán ma túy nên giữ vai trò là đồng phạm giúp sức tích cực.

Vì vậy, đối với mỗi bị cáo cần phải áp dụng một mức án trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm về nhân T, vai trò của từng bị cáo và khung hình phạt được áp dụng để đưa ra được một mức án tương xứng nhằm giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức B theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định đang được đựng trong một túi nilon là vật Nhà Nước cấm tàng trữ, lưu hành cùng 01 túi nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô thu giữ trong vụ án, xác định đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo T, khi bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội vợ bị cáo không biết và gia đình chỉ có chiếc xe là phương tiện đi lại duy nhất, vợ bị cáo T có đề nghị HĐXX xem xét trả lại xe là có căn cứ chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông các bị cáo khai là người đã bán ma túy, quá trình điều tra các bị cáo khai không biết tên, tuổi cụ thể của người đàn ông này nên không có căn cứ điều tra, xác minh làm rõ là đúng.

[8] Về án phí:

Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bố các bị cáo Lường Văn T, Lò Văn B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lường Văn T 02 năm 02 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lò Văn B 02 năm tù.

Thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày 10/01/2024.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 1,00 gam ma túy gồm Methamphetamine và Heroine được đựng trong 01 túi nilon; 01 mảnh nilon và 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Tất cả được đựng trong 01 phong bì được niêm phong, dán kín theo đúng quy định của pháp luật; trên giấy niêm phong ở mặt sau phong bì có mã số 0021313.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lường Thị D 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu sơn đỏ đen, BKS: 26C1-150.51.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 73/QĐ-VKS ngày 03/4/2024 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/5/2024)./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Nhung

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKS huyện Sông Mã;
- Trại giam;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- CCTHADS huyện Sông Mã;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lô Văn Long